

Số: 33 /KH-TTYT

Thiệu Hóa, ngày 19 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện đề án bảo vệ chăm sóc người cao tuổi năm 2021

Căn cứ Thông tư 96/2018/TT- BTC của bộ tài chính ngày 18/10/2018 về việc quản lý và sử dụng kinh phí CSSK ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, chúc thọ, mừng thọ, ưu đãi tín dụng và biểu dương khen thưởng người cao tuổi.

Căn cứ công văn số 551-SYT/KH-TC ngày 16/4/2012 của Giám đốc sở Y tế về việc thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi.

Thực hiện công văn số 27/CV-TTYT ngày 29/3/2021 của Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hóa về việc thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại địa phương, chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hóa xây dựng kế hoạch triển khai Đề án bảo vệ chăm sóc người cao tuổi như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe; hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe;

Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao trách nhiệm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Hoạt động tại các xã, thị trấn bao gồm:

1. Truyền thông, tư vấn trực tiếp cho người cao tuổi

- Mục đích: Nâng cao hiểu biết và kiến thức về bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi

- Nội dung: Cung cấp các thông tin về chăm sóc sức khỏe; hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe.

- Đối tượng: Người cao tuổi của các xã, thị trấn.

- Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế huyện phối hợp với trạm y tế xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

- Số lượng : 30 người/lớp x 8 lớp/xã

- Thời gian:
- + Thời gian thực hiện 01 giờ/lớp (Buổi sáng 03 lớp x 2 buổi, buổi chiều 02 lớp)
- + Số ngày thực hiện tại mỗi xã: 1,5 ngày (gồm 2 buổi sáng và 1 buổi chiều)
- Định mức chi bình quân: 292.500 đ/lớp
- Kết quả đầu ra: Số lượng: 200 lớp/25 xã, với 6.000 lượt đối tượng tham dự
- + Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 đến tháng 12
- Kinh phí thực hiện: 58.500.000 đồng/huyện (Mỗi xã 2.340.000 đồng)

2. Tuyên truyền trên đài truyền thanh xã:

- + Nhiệm vụ: Mỗi xã viết 07 bài và mỗi bài tuyên truyền 12 lần trên đài truyền thanh xã.
- + Nội dung: Tuyên truyền, phổ biến kiến thức phổ thông về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi
- + Phương thức thực hiện: Trạm y tế xã viết bài để phát trên đài truyền thanh xã.
- + Kết quả đầu ra: Số lượng: 175 bài, phát thanh 2.100 lần (mỗi xã viết 7 bài và phát thanh 84 lần)
- + Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 đến tháng 12
- + Kinh phí thực hiện: 66.500.000 đồng/huyện, 2.660.000 đ/xã (Định mức: viết bài 80.000 đồng/bài 350 từ, phát thanh 25.000 đồng/lần)

III. KINH PHÍ :

Tổng kinh phí: 125.000.000 đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh năm 2021 thuộc đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

(Có các phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Xây dựng kế hoạch và dự toán chi tiết để triển khai thực hiện
- Hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của đề án theo đúng kế hoạch.
- Phối hợp với hội người cao tuổi huyện chỉ đạo hội người cao tuổi các xã thị trấn phối hợp với trạm y tế tổ chức triển khai hoạt động của đề án.
- Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của Đề án theo quy định

2. Trạm y tế các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch gửi về trung tâm y tế huyện phê duyệt trước khi tổ chức triển khai thực hiện

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của đề án

- Định kỳ báo cáo kết quả về Trung tâm y tế huyện theo quy định

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện đề án bảo vệ chăm sóc người cao tuổi năm 2021. Yêu cầu các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện đề án nộp về trung tâm y tế huyện trước ngày 25/5/2021

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để BC);
- Các xã, thị trấn (để TH);
- Lưu: VT, KT



Lê Lương Khang

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THIỆU HOÁ

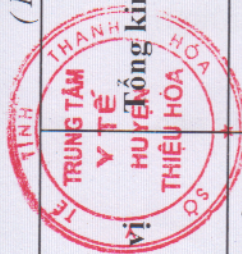
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN BẢO VỆ CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI NĂM 2021

(Kèm theo kế hoạch số 37/KH-TTYT ngày 19/5/2021 của Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hoá)

TT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Định mức	Thành tiền
1	Hội nghị tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi	Xã	25	2.340.000	58.500.000
	Định mức cho 01 xã				2.340.000
	- Bút viết bảng	Cái	3	15.000	45.000
	- Tiền báo cáo viên	Buổi	3	200.000	600.000
	- Tiền ma kết	Cái	1	195.000	195.000
	- Thuê quét dọn hội trường	Buổi	3	100.000	300.000
	- Tiền nước hội nghị	Người	240	5.000	1.200.000
2	Hỗ trợ tuyển xã viết tin bài và phát thanh: Định mức: 80.000đ/bài viết 350 từ; 25.000đ/lần phát thanh: (Mỗi xã viết 06 bài và mỗi bài phát 12 lần x 25 xã)	Xã	25	2.660.000	66.500.000
	Định mức 01 xã:				2.660.000
	- Viết bài	Bài	7	80.000	560.000
	- Phát tin : Mỗi bài phát 12 lần	lần	84	25.000	2.100.000
	Tổng cộng				125.000.000

Tổng số tiền bằng chữ: (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng)

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ KINH PHÍ ĐỀ ÁN BẢO VỆ CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI NĂM 2021
(Kèm theo kế hoạch số: 33/KH-TTYT ngày 19/5/2021 của Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hoá)



TT	Đơn vị	Đón vị	Hội nghị truyền thông tư vấn sức khỏe						Tuyên truyền trên đài TT xã			
			Tổng	Tiền VPP	Báo cáo viên	Tiền hội trường	Tiền nước uống	Tổng	Tiền viết bài	Tiền phát tin bài		
			58.500.000	1.125.000	15.000.000	12.375.000	30.000.000	66.500.000	14.000.000	52.500.000		
1	Thiệu Ngọc	125.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
2	Thiệu Vũ	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
3	Thiệu Tiến	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
4	Thiệu Thành	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
5	Thiệu Công	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
6	Thiệu Phúc	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
7	Thiệu Phú	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
8	TT Thiệu Hóa	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
9	Thiệu Long	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
10	Thiệu Giang	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
11	Thiệu Duy	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
12	Thiệu Nguyên	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
13	Thiệu Hợp	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
14	Thiệu Thịnh	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
15	Thiệu Quang	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
16	Thiệu Toán	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
17	Thiệu Chính	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
18	Minh Tâm	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
19	Thiệu Hoà	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
20	Thiệu Viên	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
21	Thiệu Lý	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
22	Thiệu Vạn	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
23	Thiệu Trung	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
24	Tân Châu	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		
25	Thiệu Giao	5.000.000	2.340.000	45.000	600.000	495.000	1.200.000	2.660.000	560.000	2.100.000		